TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **395**/2019/DS-PT
Ngày: 09/5/2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng nhà thuê.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Liên**

Bà **Võ Thị Kim Thương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông **Phạm Hoàng Lâm** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/DSPT ngày 15/01/2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng nhà thuê".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 659/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1808/2019/QĐPT-DS ngày 22/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: 680/6E đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông **Phan Tấn T2**, sinh năm 1960; địa chỉ: B5/16L1 ấp 2, xã E, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11222 ngày 18/5/2017 tại Văn phòng công chứng Sài Gòn). *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Bé H** (tên khác: Trần Thị Mỹ P), sinh năm 1973 *(có mặt)*
Địa chỉ: Đường H, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận D**
Trụ sở: Đường L, Phường O, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Võ Hoàng Thanh D**, sinh năm 1979; là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định số 331/Cty-QLN ngày 08/4/2019). *(có mặt)*

2/ **Ủy ban nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: Đường M, Phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: 1/ Ông **Bùi Trọng S**, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định số 7167/QĐ-UBND ngày 16/11/2017); 2/ Bà **Võ Hoàng Thanh D**, sinh năm 1979, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 17/4/2019). *(có mặt)*

3/ Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1996 *(vắng mặt)*

4/ Bà **Trần Thị Kim P1**, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

5/ Bà **Bùi Thị M**, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: 710/28 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ **Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh** *(không tham gia tố tụng theo văn bản số 7932/STC-CS ngày 22/11/2018)*

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - ông Nguyễn Văn T1 ủy quyền cho ông Phan Tấn T2 đại diện trình bày:**

Căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D do ông Nguyễn Văn T1 ký hợp đồng số 13/2014 ngày 17/4/2014 thuê của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận D (sau đây viết tắt là Công ty Công ích Quận D) để sử dụng kinh doanh và sử dụng làm kho cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Đại Lộc T (sau dây viết tắt là Công ty Đại Lộc T).

Năm 2011, vợ chồng ông T1 và bà H ly hôn. Sau khi ly hôn ông T1 để cho bà H sử dụng căn nhà nói trên cho đến nay. Tuy nhiên, quá trình sử dụng bà H đã sử dụng không đúng mục đích theo như hợp đồng thuê với Công ty Công ích Quận D, cụ thể: Bà H dùng để cho thuê phòng trọ và kinh doanh gạo, bún. Công ty Công ích Quận D đã yêu cầu bà H sử dụng đúng mục đích nhưng bà H không thực hiện. Ông T1 đã nhiều lần yêu cầu bà H sử dụng đúng mục đích, đồng thời có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng không có kết quả.

Hiện Công ty Đại Lộc T vẫn hoạt động kinh doanh liên tục và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, và đã nộp phiếu cung cấp thông tin của Sở Kế hoạch đầu tư xác nhận doanh nghiệp có trụ sở tại địa chỉ nói trên và đang sản xuất kinh doanh. Và ông T1 vẫn có nguyện vọng tiếp tục thuê để sử dụng kinh doanh.

Việc sử dụng trái mục đích không phải do ông T1 thực hiện mà do bà H tự ý thực hiện. Ông T1 đã tìm mọi cách để ngăn chặn kể cả biện pháp khởi kiện và loại bỏ ra khỏi thành viên công ty. Mặt khác, ông T1 thông qua người đại diện để xin làm việc với giám đốc công ty nhưng chưa được tiếp xúc. Việc bà H sử dụng trái mục đích đối với căn nhà thuê nói trên cũng có một phần lỗi của

công ty Công ích Quận D không thực hiện việc kiểm tra giám sát và hỗ trợ ông T1 ngăn chặn hành vi sai trái của bà H. Do đó, nay ông T1 khởi kiện yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà.

*** Bị đơn - bà Trần Thị Bé H trình bày:**

Trước năm 2011, bà và ông T1 là vợ chồng hợp pháp. Quá trình làm ăn kinh doanh thì bà và ông T1 có hùn vốn sản xuất kinh doanh với cơ sở sản xuất Đồng Tâm do bà Tô Thị Bạch P2 đứng tên. Năm 1990, bà P2 có mượn bà 60 lượng vàng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại mặt bằng số 680/6D, Đường A, Phường C, Quận D (nay là số 710/28 Đường A). Tuy nhiên, sau khi đầu tư xây dựng thì kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ không có khả năng hoàn trả số vàng đã mượn nên bà P2 đã đồng ý chuyển giao mặt bằng nói trên cho vợ chồng bà đầu tư sản xuất kinh doanh. Ngày 10/3/2008, ông T1 với tư cách là chủ hộ gia đình, đại diện cho gia đình làm đơn thuê mặt bằng tại số 710/28 Đường A nói trên và đã được chấp thuận, theo văn bản 2088/UBND-QLĐT của Ủy ban nhân dân Quận D.

Sau khi có văn bản chấp thuận cho thuê thì bà đã sử dụng ổn định từ đó đến nay. Đến năm 2014, Công ty Công ích Quận D yêu cầu hoàn thiện các thủ tục bằng việc ký hợp đồng thuê nên ông T1 thực hiện các thủ tục để hoàn thiện.

Về yêu cầu khởi kiện của ông T1 bà cho rằng: Bắt đầu từ năm 1990, khi bà cho bà P2 mượn 60 lượng vàng để xây dựng cơ sở hạ tầng là mặt bằng số 710/28 Đường A. Sau đó bà P2 không có tiền trả nên bà P2 đã nhượng lại quyền sử dụng căn nhà nói trên. Lúc bây giờ giữa bà và ông T1 là vợ chồng nên việc chủ hộ, một thành viên trong gia đình đại diện cho gia đình làm đơn, ký đơn thuê mặt bằng là phù hợp với quy định của pháp luật trước đây cũng như pháp luật hiện hành. Mặt khác việc ông T1 đại diện cho gia đình làm đơn xin thuê mặt bằng cũng được Ủy ban nhân dân Quận D đồng ý mà không cần bắt buộc phải có chữ ký của tất cả các thành viên trong gia đình.

Về vấn đề sử dụng thì bà và ông T1 là người trực tiếp sử dụng căn nhà nói trên từ năm 1990. Đến năm 2011 bà và ông T1 ly hôn, khi ly hôn bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung mà ông T1 không cấp dưỡng nên ông T1 đã đồng ý để lại cho bà tiếp tục sử dụng để bà kinh doanh nhỏ lẽ kiếm tiền nuôi con.

Về ý kiến của Công ty Công ích cho rằng bà sử dụng sai mục đích cho thuê trọ là không đúng mà đó là những nhân viên của Công ty, làm và ở trực tiếp tại Công ty, hiện nay bà đã khắc phục không cho ở. Từ những ý kiến nêu trên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T1

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận D và Ủy ban nhân dân Quận D do bà Trương Thị T và ông Bùi Trọng S đại diện trình bày:**

Căn nhà trên thuộc sở hữu của Nhà nước, mục đích Công ty Công ích Quận D cho ông T1 thuê là để sử dụng vào mục đích theo như hợp đồng. Quá trình sử dụng, thời gian trước thì ông T1 nộp tiền thuê nhà, thời gian sau này thì bà Trần Thị Bé H là người trực tiếp đến Công ty Công ích Quận D nộp tiền thuê nhà. Tuy nhiên, qua những lần kiểm tra thì mặt bằng nói trên ông T1 và bà H không sử dụng mà cho thuê lại. Việc cho thuê lại nói trên là không đúng theo hợp đồng. Công ty có nhiều buổi tiếp xúc với ông T1 và bà H, yêu cầu ông T1 và bà H chấm dứt việc cho thuê lại và đưa vào sử đúng mục đích theo hợp đồng thuê nhưng ông T1 và bà H vẫn chưa thực hiện nên Công ty Công ích đã có văn bản đơn phương thanh lý hợp đồng, yêu cầu ông T1, bà H giao trả nhà, không cho ông T1 và bà H tiếp tục thuê căn nhà nói trên.

*** Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 7932/STC-CS ngày 22 tháng 11 năm 2018 cho rằng:**

Về yêu cầu Tham gia tố tụng của Tòa án thì đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân nên Sở Tài Chính sẽ không tham gia tố tụng. Về căn nhà nói trên thì đây là căn nhà thuộc sở hữu Nhà nước. Do người thuê sử dụng sai mục đích nên Sở đã có văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận D, Công ty Công ích Quận D căn cứ theo hợp đồng thu hồi trống nhà.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 659/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn (cụ thể: Yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà).

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê tại số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D là của bị đơn Trần Thị Bé H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là:

2.1. Án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T1 chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0027705 ngày 30/5/2017.

2.2. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bé H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0028593 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận D.

Ngày 29/11/2018 đai diện bị đơn ông Phan Tấn T2 nộp đơn kháng cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ông Nguyễn Văn T1 ủy quyền cho ông Phan Tấn T2 trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử sữa án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cụ thể là: Yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu

cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà. Hoặc hủy án sơ thẩm vì lý do cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đày đủ, không khách quan, không giải quyết đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn.

- Bà Trần Thị Bé H trình bày: Án sơ thẩm xử bà H không kháng cáo, bà H đồng ý với bản án sơ thẩm.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận D ủy quyền cho bà Võ Hoàng Thanh D trình bày: Án sơ thẩm xử công ty không kháng cáo công ty đồng ý với bản án sơ thẩm.

- Ủy ban nhân dân Quận D ủy quyền cho ông Bùi Trọng S trình bày: Đồng ý với bản án sơ thẩm xử.

- Bà Nguyễn Thị Kim L, bà Trần Thị Kim P, bà Bùi Thị M: vắng mặt tòa đã tống đạt hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Văn T1; Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 659/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân Quận D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kim L; bà Trần Thị Kim P1; bà Bùi Thị M: vắng mặt không lý do.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự này.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T1 ủy quyền cho ông T2 làm đại diện làm đai diện vần giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo như sau:

- Yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cụ thể là: Yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà.

Xét; Căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D đã được xác lập sở hữu Nhà nước theo quyết định số 41641/QĐ-UB ngày 21/9/1994 của Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và do Ủy ban nhân dân Quận D quản lý. Theo công văn số 2088/UBND-QLĐT ngày 05/8/2008 của Ủy ban nhân dân Quận D thì chấp nhận cho ông Nguyễn Văn T1 thuê và giao cho Công ty Công ích Quận D ký hợp đồng thuê với ông T1. Ngày 08/8/2008 giữa ông T1 và công ty công ích Quận D ký hợp đồng thuê nhà đến ngày 01/8/2011 ký tiếp hợp đồng và hợp đồng cuối vào năm 2014 hết hạn vào ngày 31/12/2014.

Năm 2011, vợ chồng ông T1 và bà H ly hôn. Sau khi ly hôn ông T1 để cho bà H sử dụng căn nhà nói trên cho đến nay. Tuy nhiên, quá trình quản lý sử dụng bà H đã sử dụng không đúng mục đích theo như hợp đồng thuê với Công ty Công ích Quận D, cụ thể: Bà H dùng để kinh doanh gạo, bún bò huế và cho một số nhân công ở. Công ty Công ích đã yêu cầu bà H sử dụng đúng mục đích nhưng bà H không thực hiện. Theo biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà ngày 18/12/2015, biên bản làm việc ngày 20/6/2017 của Công ty Công ích Quận D thì căn nhà nói trên được sử dụng để buôn báo gạo, bún bò, cho thuê trọ. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận D cũng như việc thừa nhận của bà H thì hiện bà kinh doanh gạo, bún bò tại tầng trệt. Phía Công ty Công ích Quận D và Ủy ban nhân dân Quận D cho rằng ông T1 là người đứng tên trên hợp đồng thuê nhưng ông T1 không sử dụng mà để lại cho bà H, bà H sử dụng không đúng mục đích theo hợp đồng thuê nên thanh lý hợp đồng thuê và thu hồi nhà. Căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D thuộc sở hữu Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy; Thời hạn hợp đồng giữa ông T1 với Công ty Công ích Quận D đã hết hạn vào ngày 31/12/2014. Đồng thời Công ty Công ích Quận D Công văn số 619/Cty- QLN ngày 7/7/217 về việc thanh lý hợp đồng và đề nghị ông T1 giao nhà trước ngày 15/8/2017 phía công ty công ích Quận D không đồng ý gia hạn hợp đồng các bên chưa có biên bán thanh lý do ông T1 không chấp hành việc giao nhà nên có cơ sở xác định quyền sử dụng nhà cho thuê đối với căn nhà 710/28 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh của ông T1 đã chấm dứt. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn (cụ thể: Yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà) là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu của phía nguyên đơn về việc hủy án sơ thẩm vì lý do cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đày đủ, không khách quan, không giải quyết đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn.

Xét; Trong quá trình giải quyết vụ án thì cấp sơ thẩm xác định bị đơn là bà Trần Thị Bé H. Tuy nhiên; Tại biên bản hoãn phiên tòa ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận D thì bà Trần Thị Bé H được xác định với tư cách tham gia tố tụng vừa là bị đơn vừa là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nhận thấy đây là lỗi đánh máy dó đó ông T2 cho rằng tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đày đủ, không khách quan, không giải quyết đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu hủy án là không có cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1.

Đối với những phần quyết định khác của án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 492, 494, 495, 498 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Điều 6,7,9,30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T1.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 659/2018/DS-ST ngày: 29-11-2018 của Tòa án nhân dân Quân 6.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn (cụ thể: Yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê đối với căn nhà số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D cho ông Nguyễn Văn T1 và yêu cầu buộc bà Trần Thị Bé H giao trả nhà).

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu xác định quyền sử dụng nhà thuê tại số 710/28 Đường A, Phường C, Quận D là của bị đơn Trần Thị Bé H.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm :

- Án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T1 chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0027705 ngày 30/5/2017.

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bé H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0028593 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận D.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ theo biên lai thu số 001059 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 6;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Út

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa **Bùi Thị Kim Dung** **Phan Thị Út**